

Bản án số: 95/2021/DS-ST

Ngày: 12 - 11 - 2021

Về việc: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn C

2. Bà Nguyễn Thị Lệ H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L tham gia phiên tòa:** (không tham gia).

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2021 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân h Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V; Trụ sở chính Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210, đường Trần Quang K, phường Trảng T, quận Hoàn K, thành phố Hà N. Do ông Phạm Doãn S, chức vụ Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ chi nhánh: Ngân h TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh Vinh L (gọi tắt là Ngân h); Trụ sở số 1, đường Trưng Nữ V, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L. Do ông Nguyễn Thanh P, chức vụ Giám đốc chi nhánh, đại diện ủy quyền.

*** Đại diện ủy quyền của NHTMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vinh L.**

- Ông Lê Diễm K, chức vụ Phó giám đốc TTGSKD (vắng mặt)

- Ông Lê Văn H, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ số 1, đường Trưng Nữ V, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

2. Bị đơn: Ông Lê Tiếp T (vắng mặt)

Cư trú tại nhà số 262E, đường Nguyễn Văn L, Khóm 5, Phường 8, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 và tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện. Ông Lê Tiếp T ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân h TMCP Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Vinh L, cụ thể sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là từ ngày 05/10/2016 đến hết ngày 05/10/2021; Phương thức cho vay từng lần, mục đích tiêu dùng, không tài sản đảm bảo; Lãi suất 12% năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả gốc hàng tháng vào ngày 10 tây gồm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc 3.340.000 đồng, kỳ cuối 2.940.000 đồng; trả lãi hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ông T trả nợ được 43 kỳ (từ ngày 10/11/2016 đến ngày 05/9/2020) bằng tiền gốc 143.620.000 đồng, tiền lãi 58.967.008 đồng. Ngày 10/6/2020, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ông T còn nợ tiền gốc là 56.380.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019 số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 09/8/2019 đến hết ngày 09/8/2024; Phương thức cho vay từng lần, mục đích sử dụng tiêu dùng, không tài sản bảo đảm; lãi suất vay 15.45% năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10% năm; trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 10 tây gồm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc 1.670.000 đồng, kỳ cuối 1.470.000 đồng; lãi theo dư nợ thực tế. Ông T trả được 06 kỳ (từ ngày 11/9/2019 đến 19/02/2020) bằng tiền gốc 10.020.000 đồng, tiền lãi 7.505.402 đồng. Ngày 10/3/2020 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ông T còn nợ tiền gốc là 89.980.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân h đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T không trả nợ cho Ngân h. Đến tại thời điểm hòa giải (05/7/2021), Ngân h TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh Vinh L yêu cầu ông T phải trả nợ các khoản còn nợ như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 nợ gốc 56.380.000 đồng; tiền lãi trong hạn 7.301.225 đồng, số tiền lãi trong hạn này không yêu cầu tính lãi chậm trả; tiền lãi quá hạn 2.776.501 đồng. Tổng cộng các khoản là 66.457.726 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019 nợ gốc 9.980.000 đồng, nợ lãi trong hạn 13.619.811 đồng và tiền lãi chậm trả lãi là 2.354.449 đồng, nợ lãi quá hạn 2.117.102 đồng. Tổng cộng các khoản là 108.071.363 đồng.

- Bị đơn Lê Tiếp T vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp

công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/5/2021, ngày 18/6/2021 để hòa giải, công khai chứng cứ vào các ngày 15/6/2021 và ngày 05/7/2021; thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải nhận ngày 26/9/2021 nhưng ông T vắng mặt không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện có liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Khánh vắng mặt và ông Hoàng vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 11/11/2021 kèm theo bản sao kê tính lãi và bản khai ngày 12/11/2021 rằng:

- Ông T ký hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 và giải ngân số tiền vay 200.000.000 đồng vào ngày 05/10/2016, thời hạn 60 tháng; gốc trả hàng tháng vào ngày 10, số tiền 3.340.000 đồng trong 60 kỳ; lãi suất vay 12% năm, lãi phạt gốc 150% lãi suất trong hạn, ngày đến hạn 05/10/2021, mục đích mua sắm đồ gia dụng không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện, ông T thanh toán cho Ngân h 43 lần từ ngày 10/11/2016 đến ngày 05/9/2020 với tiền gốc 143.620.000 đồng; tiền lãi 58.967.008 đồng. Ngày 10/6/2020 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chuyển sang nợ quá hạn. Ngân h yêu cầu ông T trả nợ gốc 56.380.000 đồng; lãi trong hạn 10.178.559 đồng; nợ lãi quá hạn 4.810.064 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi đến ngày 12/11/2021 là 71.368.622 đồng.

- Ông T ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD 85020190090 và giải ngân số tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 09/8/2019, thời hạn vay 60 tháng (05 năm), gốc trả hàng tháng vào ngày 10, số tiền 1.670.000 đồng trong 60 kỳ; lãi suất 12% năm, lãi phạt gốc 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm, ngày đến hạn 09/8/2024. Quá trình thực hiện ông T thanh toán cho Ngân h 06 lần từ ngày 11/9/2019 đến ngày 19/02/2020 với số tiền gốc 10.020.000 đồng; tiền lãi 7.505.402 đồng. Ngày 10/3/2020 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chuyển sang nợ quá hạn. Ngân h yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc 89.980.000 đồng; nợ lãi trong hạn 17.518.945 đồng; nợ lãi quá hạn 3.360.132 đồng; phạt lãi quá hạn 3.115.678 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi đến ngày 12/11/2021 là 113. 974.754 đồng.

Ngân h yêu cầu ông T trả tổng hai hợp đồng là 185.343.376 đồng, trong đó nợ gốc 146.360.000 đồng, nợ lãi 38.983.376 đồng. Ngoài ra ông T còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/11/2021 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt ông T, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 26/9/2021 và phiên tòa lần hai vào ngày 25/10/2021 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 20/10/2021 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 12/11/2021 nhưng vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa một bên chủ thể đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận

thành phố Vinh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

- Hợp đồng tín dụng được xác lập vào năm 2016 và năm 2019 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vinh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông T, ông Khánh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Ngân h có đơn ngày 11/11/2021 đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, đại diện Ngân h theo luật định.

[2]. Ngân h yêu cầu phải thanh toán hai khoản nợ vay 185.343.376 đồng, trong đó nợ gốc 146.360.000 đồng, nợ lãi 38.983.376 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (12/11/2021) trên cơ sở tài liệu chứng cứ là hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL kèm theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cùng ngày 05/10/2016 vay 200.000.000 đồng; hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019 vay 100.000.000 đồng; Chứng minh nhân dân số 331222646 và sổ hộ khẩu của ông T; Thông báo số: 717/2020/TB-XLN, ngày 20/10/2020 nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán; các sao kê tính lãi. Về phía ông T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân h xuất trình thể hiện ông T có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân h thông qua các thủ tục nêu trên và ông T vi phạm điểm b khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng HĐTD 85020190090, ngày 09/8/2019 là có căn cứ và phía Ngân h khởi kiện thu hồi vốn trước thời hạn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận được thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Vì vậy, ông T phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ. Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo khoản 7.2 Điều 7 của 02 hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền cho Ngân h thương mại cổ phần Bưu điện Liên V, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 tổng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 71.368.622 đồng (trong đó tiền nợ gốc 56.380.000 đồng, tiền lãi trong hạn 10.178.559 đồng, nợ lãi quá hạn 4.810.064 đồng) là phù hợp Điều 471, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019 tổng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 113.974.754 đồng. (trong đó tiền nợ gốc

89.980.000 đồng, tiền lãi trong hạn 17.518.945 đồng, tiền lãi quá hạn 3.360.132 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 3.115.678 đồng) là phù hợp Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/11/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 và hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T phải chịu toàn bộ hai khoản tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 9.267.000 đồng.

- Ngân h không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.207.000 đồng, theo biên lai số N⁰0000254 ngày 19/5/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L, cho Ngân h thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 471, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân h TMCP Bưu Điện Liên V.

Buộc ông Lê Tiếp T phải có nghĩa vụ hoàn trả nợ vay cho Ngân h TMCP Bưu Điện Liên V cụ thể sau:

- Tổng các khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 là 71.368.622 đồng (Bảy mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng), trong đó tiền nợ gốc 56.380.000 đồng, tiền lãi trong hạn 10.178.559 đồng, nợ lãi quá hạn 4.810.064 đồng.

- Tổng các khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019 là 113.974.754 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc 89.980.000 đồng, tiền lãi trong hạn 17.518.945 đồng, tiền lãi quá hạn 3.360.132 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 3.115.678 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/11/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số: 565.1/2016/HĐTD-VL, ngày 05/10/2016 và hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020190090, ngày 09/8/2019.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.207.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0000254 ngày 19/5/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L, cho Ngân h thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

Ông T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 9.267.000 đồng.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thu T

Nơi nhận:

- TA.Tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- T.H.A cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.